

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thí điểm thực hiện tiếp nhận bản khai hàng hóa, các chứng từ có liên quan và thông quan điện tử đối với tàu biển nhập cảnh, xuất cảnh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thí điểm thực hiện tiếp nhận bản khai hàng hóa, các chứng từ có liên quan và thông quan điện tử đối với tàu biển nhập cảnh, xuất cảnh

1. Phạm vi thí điểm áp dụng đối với việc tiếp nhận bản khai hàng hóa, các thông tin khác có liên quan dưới dạng dữ liệu điện tử và thông quan điện tử đối với tàu biển nhập cảnh, xuất cảnh (gọi chung là thủ tục hải quan điện tử đối với tàu biển nhập cảnh, xuất cảnh).

2. Đối tượng thí điểm gồm:

- a) Tàu biển Việt Nam, tàu biển nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh;
- b) Các hãng tàu, đại lý hãng tàu và các công ty giao nhận;
- c) Các Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng biển;
- d) Cảng vụ Hàng hải.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc lựa chọn các đối tượng cụ thể tham gia thực hiện thí điểm.

3. Thời gian, địa bàn thực hiện thí điểm:

- a) Thời gian thực hiện thí điểm từ năm 2011 đến hết năm 2012;

b) Địa bàn thực hiện thí điểm:

- Giai đoạn 2011 - 2012; thực hiện tại các cảng biển thành phố Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Giai đoạn năm 2012: mở rộng thực hiện tại các cảng biển thuộc các tỉnh: Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa và thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hồ sơ hải quan điện tử đối với tàu biển nhập cảnh, xuất cảnh

1. Đối với tàu biển nhập cảnh:

- a) Bản khai hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển;
- b) Thông tin về vận đơn gom hàng (House bill of lading);
- c) Bản khai chung;
- d) Danh sách thuyền viên;
- đ) Bản khai hành lý thuyền viên;
- e) Bản khai dự trữ của tàu;
- g) Danh sách hành khách (nếu có);
- h) Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có).

2. Đối với tàu biển xuất cảnh:

- a) Bản khai hàng hóa xuất khẩu;
- b) Bản khai chung;
- c) Danh sách thuyền viên;
- d) Bản khai hành lý thuyền viên;
- đ) Bản khai dự trữ của tàu;
- e) Danh sách hành khách (nếu có).

3. Bộ Tài chính quy định cụ thể nội dung các hồ sơ hải quan điện tử nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 3. Thời hạn cung cấp thông tin hồ sơ hải quan điện tử

1. Đối với tàu biển nhập cảnh:

a) Thời hạn cung cấp thông tin về bản khai hàng hóa nhập khẩu, vận đơn gom hàng (house bill of lading): đối với các chuyến tàu có hành trình dưới 05 ngày, chậm nhất là 12 giờ; đối với các chuyến tàu có hành trình khác, chậm nhất là 24 giờ trước khi tàu dự kiến cập cảng;

b) Thời hạn cung cấp thông tin về các chứng từ nêu tại các điểm c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều 2 Quyết định này chậm nhất là 08 giờ trước khi tàu dự kiến cập cảng.

2. Đối với tàu biển xuất cảnh: thời hạn cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này chậm nhất là 01 giờ trước khi tàu xuất cảnh.